

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án dự báo ngư trường khai thác hải sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án dự báo ngư trường khai thác hải sản với các nội dung sau:

1. Quan điểm của đề án:

Kết hợp phương pháp truyền thống và quy trình công nghệ hiện đại trong dự báo ngư trường khai thác hải sản. Xác định dự báo ngư trường là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

2. Mục tiêu đề án:

1.1. Mục tiêu chung

Dự báo ngư trường khai thác hải sản có độ chính xác cao, kịp thời phục vụ khai thác hải sản hiệu quả, bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2013 - 2015: Xây dựng được dự báo ngư trường khai thác hải sản hạn vừa (1 tháng) và hạn dài (6 tháng) cho một số nghề khai thác xa bờ (kéo, rê, vây, câu) và cho một số loài/nhóm loài hải sản quan trọng.

Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng được dự báo ngư trường hạn ngắn (1 tuần - 10 ngày), hạn vừa (hàng tháng) và hạn dài (6 tháng) có độ tin cậy cao phục vụ khai thác hải sản xa bờ.

3. Thời gian thực hiện:

Đề án được thực hiện từ 2013 đến 2020.

4. Nội dung đề án:

4.1. Thu thập thông tin về nghề cá phục vụ dự báo ngư trường khai thác hải sản:

- Thu thập số liệu nghề cá làm cơ sở xây dựng dự báo ngư trường khai thác.
- Khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu viễn thám phục vụ công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản.
- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu nguồn lợi, hải dương học và nghề cá phục vụ dự báo ngư trường khai thác hải sản.

4.2. Ứng dụng công nghệ dự báo ngư trường khai thác hải sản:

- Ứng dụng các mô hình dự báo các trường hải dương phục vụ dự báo ngư trường khai thác.
- Xây dựng qui trình công nghệ và phương pháp dự báo.
- Thực hiện dự báo khai thác cho các nghề và một số loài hải sản chính

4.3. Xây dựng Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản:

- Thành lập Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản.
- Tổ chức phát hành thông tin dự báo, hướng dẫn khai thác và đánh giá hiệu quả dự báo ngư trường khai thác hải sản.

5. Các dự án, đề tài và nhiệm vụ ưu tiên hàng năm:

5.1. Nhiệm vụ:

- Thu thập số liệu nghề cá làm cơ sở cho việc xây dựng dự báo ngư trường khai thác:
 - + Thu thập số liệu nghề cá thương phẩm
 - + Hoàn thiện và thu thập số liệu sổ nhật ký khai thác
 - + Phân tích và xử lý số liệu
- Khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu viễn thám để phục vụ công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản.
 - Xây dựng trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản

5.2. Đề tài

Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, công nghệ dự báo ngư trường khai thác hải sản.

5.3. Dự án

Nâng cao năng lực trong dự báo ngư trường khai thác.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

6.1.1. Tổng cục Thủy sản

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành, các địa phương xây dựng và trình Bộ ban hành quy chế phối hợp về cung cấp, thu thập số liệu đầu vào và thông tin đầu ra kết quả dự báo ngư trường trong năm 2013.

- Chủ trì thẩm định, tổng hợp, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, đề tài và các dự án ưu tiên hàng năm thuộc đề án trình Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành, các địa phương triển khai thực hiện công tác thu thập số liệu nghề cá thương phẩm và nhật ký khai thác để cung cấp dữ liệu đầu vào cho công tác dự báo ngư trường.

- Tổng hợp, kiểm tra, giám sát và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ, đột xuất kết quả hoạt động đề án.

6.1.2. Viện nghiên cứu Hải sản

- Chịu trách nhiệm chính trong công tác điều tra nguồn lợi hải sản và giám sát trên tàu khai thác nhằm thu thập số liệu đầu vào và kiểm chứng kết quả dự báo ngư trường khai thác hải sản.

- Thành lập và sớm kiện toàn, đưa vào hoạt động Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản và chỉ đạo Trung tâm trong việc phân tích, xử lý số liệu nghề cá đã được thu thập và xây dựng các bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản, bản đồ ngư trường khai thác.

- Chịu trách nhiệm, về chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng bản tin dự báo và thường xuyên tăng cường năng lực cho công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông nhằm công bố kết quả dự báo ngư trường khai thác hải sản và cung cấp thông tin về dự báo ngư trường cho các cơ quan quản lý về khai thác hải sản ở trung ương và địa phương.

6.1.3. Các Vụ liên quan:

Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính: cân đối và bố trí kinh phí theo kế hoạch hàng năm, hướng dẫn sử dụng các nguồn tài chính.

Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: phối hợp với Tổng cục Thủy sản trong việc giám sát, thẩm định, đánh giá các dự án, hoạt động liên quan đến đề án.

Vụ Tổ chức Cán bộ: chủ trì phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Viện nghiên cứu hải sản về các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, thành lập Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản.

Vụ Pháp chế: chủ trì phối hợp với Tổng cục về việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Viện nghiên cứu Hải sản xây dựng, xúc tiến các chương trình hợp tác quốc tế liên quan.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến đề án theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tham mưu UBND tỉnh/thành phố về việc công tác bố trí các nguồn lực thực hiện đề án.

Chỉ đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thực hiện công tác thu thập số liệu nghề cá.

Phối hợp với Cục Thống kê tham gia thực hiện thu thập số liệu nghề cá thương phẩm và thống nhất số liệu về sản lượng.

7. Kinh phí của đề án:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đề án (08 năm) là: 66 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế: 50 tỷ đồng;
- Nguồn kinh phí xây dựng cơ bản: 10 tỷ đồng;
- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học: 6 tỷ đồng;
- Nguồn kinh phí ODA và các nguồn khác.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách của nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cân đối phù hợp.

Kinh phí thực hiện đề án được phân bổ theo các nhiệm vụ như sau:

7.1. Kinh phí thuộc nhiệm vụ thường xuyên:

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong 01 năm là: 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng), gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ số 1: Thu thập số liệu nghề cá làm cơ sở cho việc xây dựng dự báo ngư trường khai thác và nhiệm vụ số 2: Khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu viễn thám để phục vụ công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản (**Phụ lục 1**).

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong 8 năm thực hiện đề án là: 40 tỷ đồng.

7.2. Kinh phí thực hiện đề tài trong đề án

Tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, công nghệ dự báo ngư trường là 6 tỷ (**Phụ lục 2**), thời gian thực hiện là 3 năm (2013-2015).

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học: 6 tỷ đồng.

7.3. Dự án

Tổng kinh phí dự án nâng cao năng lực trong dự báo ngư trường khai thác khoảng 20 tỷ đồng (**Phụ lục 3**), thời gian thực hiện 8 năm (2013-2020), chi tiết về tổng mức đầu tư và dự toán sẽ được thể hiện tại các Quyết định phê duyệt của Bộ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Viện trưởng Viện Nghiên cứu hải sản, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, TCTS (04 bản).



Vũ Văn Tám

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHIỆM VỤ, ĐỀ TÀI VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BNN-TCTS ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Bộ NN&PTNT)



Phụ lục 1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ưu tiên

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Tổng phí hàng năm | Nguồn vốn (tỷ đồng) | | | |
|-------------------------------|--|-------------------|--|----------------------|-------------------|---------------------|------|----------|------|
| | | | | | | SNKH | SNMT | SNKT | XDCB |
| 1 | Điều tra thu thập số liệu nghề cá làm cơ sở cho việc xây dựng dự báo ngư trường khai thác | | | | | | | | |
| 1.1 | Thu thập số liệu nghề cá thương phẩm | Tổng cục Thủy sản | Viện NCHS, Các Sở NN&PTNT, Các Chi Cục KT&BVNLTS, Ủy ban nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương, FAO | Hàng năm từ 2014 | 2 | | | 2 | |
| 1.2 | Hoàn thiện và thu thập số liệu số nhật ký khai thác (có xây dựng phần mềm xử lý số liệu) | Tổng cục Thủy sản | Viện NCHS, Ban quản lý cảng cá, Đồn biên phòng, các Chi Cục KT&BVNLTS. | Hàng năm từ 2014 | 1 | | | 1 | |
| 1.3 | Phân tích và xử lý số liệu đưa ra dự báo và phát hành tin | Viện NCHS | Cục KT&BVNLTS, Trung tâm TTTS | Hàng năm từ 2014 | 1 | | | 1 | |
| 2 | Khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu viễn thám để phục vụ công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản | Viện NCHS | Trung tâm Quan sát tàu cá, Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia... | Hàng năm (2015-2020) | 1 | | | 1 | |
| Tổng kinh phí hàng năm | | | | | 5 | | | 5 | |

Phụ lục 2. Kinh phí thực hiện theo đề tài

| TT | Tên đề tài | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Tổng kinh phí | Nguồn vốn (tỷ đồng) | | | |
|-------------|--|---|---------------------|---------------|---------------------|------|------|------|
| | | | | | SNKH | SNMT | SNKT | XDCB |
| 1 | Đề tài nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, công nghệ dự báo ngư trường | Tổng cục TS, Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia | 2013-2015 | 6 | 6 | | | |
| Tổng | | | | 6 | 6 | | | |

Phụ lục 3. Kinh phí thực hiện dự án

| TT | Tên dự án | Cơ quan thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Tổng kinh phí | Nguồn vốn (tỷ đồng) | | | |
|-------------|---|-------------------|------------------|---------------------|---------------|---------------------|----------|-----------|-----------|
| | | | | | | SNKH | SNMT | SNKT | XDCB |
| 1 | Dự án nâng cao năng lực trong dự báo ngư trường khai thác | Viện NCHS | Tổng cục TS | 2013-2020 | 20 | | | 10 | 10 |
| Tổng | | | | | 20 | | 0 | 10 | 10 |